TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 24-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Ghên

2/ Bà Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Đoàn Văn V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 05/7/1995; Nơi sinh: Tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Nơi cư trú: Ấp D, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; con ông Đoàn Văn C, sinh năm 1976 (sống) và bà Lê Thi N, sinh năm 1976 (sống); Có 01 em gái sinh năm 2003; Vợ, con: Không; Tiền sự, tiền án: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2025 đến ngày 17/6/2025 tại xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh) *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

Bị hại: Lưu Nhật T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh (cũ là: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh (cũ là: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An)

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1981; (vắng mặt)

- Bà Hồ Thị G, sinh năm 1966; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh (cũ là: Khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh)

- Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Nới cư trú: ấp D, xã Đ, tỉnh Tây Ninh (cũ là: Ấp D, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An)

- Bà Lê Trần Quế P, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, tỉnh Tây Ninh (cũ là: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/01/2025, Đoàn Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn trắng đỏ, số máy E3R7E027920, số khung 9210FY027929, biển số 62S1-109.25 đi từ thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An đến ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An để đi đến nhà bạn của V. Sau đó, đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi lưu thông trên đoạn đường T thuộc ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, V thấy bên trong căn nhà thuê của Lưu Nhật T, sinh năm 1990, nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An có để một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn đỏ đen, số máy JC54E1037887, số khung RLHJC534XDY014714, biển số 62P2-481.78, của T không có người trông coi, trên xe có sẵn chìa khóa trong ổ khóa công tắc điện nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nêu trên đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, V điều khiển xe quay đầu chạy về hướng xã T, huyện Đ, tỉnh Long An qua căn nhà của T khoảng 200m, V cất giấu xe mô tô biển số 62S1-109.25 vào hàng cây ven đường và V đi bộ đến trước cửa nhà của T. Khi đến nhà T, V thấy camera gắn trên cửa nhà nên V rút dây nguồn camera nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó, V đến vị trí để xe mô tô biển số 62P2-481.78 lén lút đẩy xe ra trước cổng nhà rồi đóng cổng lại. Lúc này, Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1993, nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vợ ông T) đang ở trong nhà phát hiện chạy ra truy hô, V nổ máy điều khiển xe tẩu thoát về hướng xã T. Trên đường đi Vàng ném nón bảo hiểm màu trắng sọc xanh, nón kết màu trắng cùng đôi giày màu xám của Vàng trong lề đường để tránh người khác phát hiện truy đuổi.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được nêu trên đi đến chợ A thuộc khu phố A phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, V mua một đôi dép nhựa màu vàng và một cái nón bảo hiểm màu trắng có vành

màu đen để sử dụng, rồi tiếp tục điều khiển xe đến tiệm cầm đồ biển hiệu H thuộc khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh cầm cố xe mô tô biển số 62P2-481.78 cho Hồ Thị G, sinh năm 1966, nơi cư trú: Khu phố A phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh được số tiền 13.000.000 đồng. Sau khi cầm xe, rồi đi xe mô tô thuê của người không rõ họ tên, địa chỉ về nơi V cất giấu xe mô tô biển số 62S1-109.25 để lấy xe điều khiển về nhà.

Khoảng 16 giờ ngày 20/01/2025, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Đoàn Văn V đến Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng tạm giữ:

01 xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn trắng đỏ, số máy E3R7E027920, số khung 9210FY027929, biển số 62S1-109.25; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đỏ đen, số máy JC54E1037887, số khung RLHJC534XDY014714, biển số 62P2-481.78; 01 quần Jean dài màu đen; 01 đôi dép nhựa, quai ngang có lổ, màu vàng, bên dưới đế dép có dòng chữ L&D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 07/02/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đỏ đen, số máy JC54E1037887, số khung RLHJC534XDY014714, biển số 62P2-481.78, trị giá: 15.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKSĐH ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh) truy tố bị cáo Đoàn Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại đối với kết luận định giá. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị:

Xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm tù 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, cơ quan cảnh sát điều tra Công an trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp nên đề nghị không xem xét.

- Đối với 01 quần Jean dài màu đen; 01 đôi dép nhựa, quai ngang có lổ, màu vàng, bên dưới đế dép có dòng chữ L, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lưu Nhật T sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Thị G sau khi nhận lại số tiền 13.000.000 đồng nhận cầm cố xe mô tô biển số 62P2-481.78 do Vàng trả cho bà G, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình để khắc phục những lỗi lầm do bị cáo gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy trong giai đoạn điều tra đã thể hiện đầy đủ lời khai và ý kiến của đương sự này nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3-Tây Ninh), phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó đủ cơ sở xác định: Ngày 15/01/2025, tại nhà của ông Lưu Nhật T thuộc ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, Đoàn Văn V thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông T gồm 01 xe mô tô biển số 62P2-481.78, trị giá 15.000.000 đồng. Đến ngày 20/01/2025, Đoàn Văn V đến Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định

tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3-Tây Ninh) truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì tham lam, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sự sơ hở bất cẩn của người khác để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đoàn Văn V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo V đầu thú hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

[7.1] Đối với các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Đối với 01 quần Jean dài màu đen; 01 đôi dép nhựa, quai ngang có lổ, màu vàng, bên dưới đế dép có dòng chữ L&D, bị cáo không có đề nghị nhận lại và các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lưu Nhật T sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Thị G sau khi nhận lại số tiền 13.000.000 đồng nhận cầm cố xe mô tô biển số 62P2-481.78 do Vàng trả cho bà G, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[9] Đối với Đoàn Văn C có hành vi cho Đoàn Văn V mượn xe mô tô biển số 62S1-109.25 để xử dụng ý thức Chuột không biết việc Đoàn Văn V sử dụng

xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của C không cấu thành tội phạm có liên quan.

[10] Đối với hành vi của Trần Văn H nhận cầm xe mô tô biển số 62P2-481.78 do Đoàn Văn V thực hiện hành vi trộm cắp mà có. Ý thức của H không biết tài sản do V phạm tội mà có nên hành vi của H không cấu thành tội phạm có liên quan

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn V 01 (một) năm tù. Thời gian tính từ khi bị cáo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần Jean dài màu đen; 01 đôi dép nhựa, quai ngang có lổ, màu vàng, bên dưới đế dép có dòng chữ L&D (các vật chứng trên do Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 124-17/06/2025 ngày 17 tháng 06 năm 2025).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đoàn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 3- Tây Ninh;
- CQCSĐT CA tỉnh Tây Ninh;
- THADS và THAHS tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hoàng – La Văn Việt **Lê Thị Thùy Trang**